

Bản án số: 85/2018/ HS-ST
Ngày: 28/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Phương Thảo**

- **Các H thẩm nhân dân:** Ông **Đỗ Quang Linh**

Ông **Đặng Như H**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thu Hương**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Lê Hưng Thái**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLST-HS ngày 05.6.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ G**; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1956 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Số 4 ngõ 2 phố N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 7/10; Con ông: Trần Văn V (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Đ; chồng: Vũ Văn A (đã chết); Con: Vũ Lê M (đã chết) và Vũ Trung H; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 55 ngày 19.9.2017, tổ công tác công an phường T Bắc phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về tệ nạn xã H- Công an quận T phát hiện và bắt quả tang Trần Thị G đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho anh Lò Văn H (sinh năm 1987, Hộ khẩu thường trú: bản P, xã A, M, Điện Biên) tại quán nước đầu ngõ 2 N, quận T, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã đưa G và H về trụ sở công an phường T Bắc để giải quyết.

Tang vật thu giữ gồm:

+ Thu giữ của H: 01 (một) tờ giấy kích thước 5,1 x 7,8cm có nội dung “19/9/2017 đề 30 20N-TS 20N) mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Lò Văn H (ký hiệu A1).

+ Thu giữ của G:

- 01 (một) tờ giấy kích thước 13,8 x 19,8 cm có nội dung: “19/9/2017 đề 464, 545, 060, 565, 151, 66, 55, 44/50N... 09x3đ, 90x2đ” có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Trần Thị G bên dưới (ký hiệu A2).

- 01 (một) điện thoại di động samsung máy gấp màu hồng lấp sim số 01638518066, số Imei: 35559805347686/1;

- 14.300.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị G khai nhận như sau: Trần Thị G bán quán nước tại đầu ngõ 2 N, T Bắc, T, Hà Nội. Từ ngày 19.8.2017 G bắt đầu tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề thuê cho bà Nguyễn Thị Thu H (tên gọi khác là H, sinh năm 1983, trú tại: 112B A1 tập thể T, T, Hà Nội) để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 20.8.2017 G bị ốm nên không bán số lô, số đề. Đến ngày 17.9.2017 thì G tiếp tục bán số lô, số đề cho khách. G thỏa thuận với H: đối với số đề, lô xiên, lô ba càng khách ghi G được hưởng 10% từ số tiền bán được, đối với số lô thường khách ghi 22.500 đồng/1 điểm lô G được hưởng 500 đồng. G đồng ý ghi số lô đề cho H. Khách đến mua số lô đề sẽ được G tổng hợp vào bảng lô đề của mình và giao cho khách tờ tích kê. Kết quả trúng trượt sẽ so sánh với kết quả xổ miền Bắc quay thưởng trong ngày bao gồm 01 giải đặc biệt và 26 giải còn lại. Nếu con số trúng là số đề thì phải trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, người mua sẽ được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu con số trúng là số lô thường thì phải trùng với 2 số cuối của 1/27 giải, khách mua một điểm lô tương đương với

22.500 đồng, nếu trúng người mua được thưởng 1 điểm lô tương đương 80.000 đồng; Nếu con lô xiên 4 trúng thì 4 con số lô trùng với 2 số cuối của 4/27 giải, người mua được hưởng gấp 100 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu con số lô xiên 3 trúng thì 3 con số lô trùng với 2 số cuối của 3/27 giải, người mua được hưởng gấp 40 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu con lô xiên 2 trúng thì 2 con số lô trùng với 2 số cuối của 2/27 giải, người mua được hưởng gấp 10 lần số tiền bỏ ra mua. Nếu 3 càng trúng thì số đó phải trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt, người mua được hưởng gấp 400 lần số tiền bỏ ra mua.

Hàng ngày, H trực tiếp đi bộ đến quán nước của G tại đầu ngõ 2 N, T, T, Hà Nội để lấy bảng ghi lô đề và trả tiền hoa hồng cho G. Đối với những khách trúng thưởng, H tự kiểm tra số nào trúng thưởng và trúng thưởng bao nhiêu để H thanh toán tiền trúng thưởng đưa cho G để trả cho khách vào ngày hôm sau.

Ngày 19.8.2017; 17.9.2017; 18.9.2017 và 19.9.2017, G đã bán số lô đề cho nhiều người khác nhưng G không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này. Trong 3 ngày 19.8.2017; 17.9.2017; 18.9.2017, mỗi ngày G bán được khoảng 4.000.000 đồng tiền lô đề và tổng số tiền thu lời bất chính của G trong 3 ngày bán số lô đề được khoảng 240.000 đồng. Ngày 19.9.2017 khi G đang chuyển tích kê ghi số lô đề cho Lò Văn H tại quán nước đầu ngõ 2 N, T, T, Hà Nội thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số 5637/KLGD-PC54 ngày 5.10.2017 kết luận: Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết, chữ ký của Trần Thị G trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra.

Như vậy, Tổng số tiền Trần Thị G bán lô đề ngày 19.9.2017 là 13.673.500 đồng, trong đó:

Tiền bán số đề là: 934.000 đồng;

Tiền bán lô là: 12.712.500 đồng;

Tiền bán lô xiên là: 5.000 đồng;

Tiền bán số ba càng là 22.000 đồng.

Số tiền G bán lô đề ngày 19.9.2017 là 13.673.500 đồng, song khi cơ quan điều tra thu giữ thì có 14.300.000 đồng, bởi vì trong đó có 626.500 đồng là tiền bán nước của G.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lò Văn H, người bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vi mua số lô đề của G ngày 19.9.2017, số tiền H đánh bạc (mua số đề) là 20.000 đồng; về nhân thân Lò Văn H chưa có tiền án, tiền sự gì nên cơ quan điều tra Công an quân T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò văn H về hành vi đánh bạc theo theo khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ –CP ngày 21/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính, mức tiền phạt là 350.000 đồng. Lò Văn H đã thực hiện nghĩa vụ nộp phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Thị Thu H (tức Hiền), H không thừa nhận việc nhận bằng và trả tiền hoa hồng cho G. Căn cứ tài liệu và chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Thị Thu H có hành vi thuê G bán số lô đề nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động samsung màu hồng lắp sim số 01638518066 thu giữ của Trần Thị G, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại G không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Thị G. G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 11.5.2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thị G về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Trần Thị G khai: Bị cáo đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Lò Văn H và bị công an bắt quả tang. Trong ngày 19.9.2017, bị cáo ghi được tổng số tiền là 13.673.500 đồng. Bị cáo đã bán lô đề được 4 ngày, thu lời khoảng 240.000 đồng bằng hình thức ghi số lô đề thuê cho Nguyễn Thị Thu H nhưng không có căn cứ chứng minh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội và ăn năn hối cải. Đề nghị H đồng xét xử xem xét để cho bị cáo đ- ợc h- ởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị G về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị H đồng xét xử áp dụng: Điều 248, khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm h, p và khoản 2; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt bị cáo Trần Thị G từ 8 tháng

đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu xung công quỹ số tiền 13.673.500 đồng tiền bị cáo phạm tội mà có; buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 240.000 đồng tiền thu lời bất chính; trả lại bị cáo số tiền 626.500 đồng là tiền bán nước do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên...

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; Bản kết luận giám định... có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 19.9.2017 Trần Thị G có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Lò Văn H, thu giữ một bảng ghi lô đề của Trần Thị G ngày 19.9.2017 với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 13.673.500 đồng tại đầu ngõ 2 N, phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Trần Thị G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248, khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trong xã H và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với các bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã H một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã từng phục vụ trong quân đội, bản thân bị cáo là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi là là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, đã hết tuổi lao động, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Đường lối xử lý: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã H, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã H. Do vậy, H đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số tiền 14.300.000 đồng, trong đó có 13.673.500 đồng là tiền bán số lô đề, 626.500 đồng là tiền bán nước của bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu xung công quỹ số tiền 13.673.500 đồng tiền bị cáo phạm tội mà có; buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 240.000 đồng tiền thu lời bất chính, trả lại bị cáo số tiền 626.500 đồng bán nước do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7] Ân phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại Điều 12, khoản 1 điểm d Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị G phạm tội “Đánh bạc”

2- Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106; Điều 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng: Điều 248 khoản 1; Điều 46 khoản 1 điểm h, p và khoản 2; Điều 60 của Bộ luật hình sự 1999.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị G 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Ủy ban nhân dân phường T Bắc, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng của vụ án và các vấn đề khác của vụ án:

4.1. Tịch thu xung công quỹ số tiền 13.673.500 đồng tiền bị cáo phạm tội mà có;

4.2. Trả lại bị cáo Trần Thị G số tiền 626.500 đồng bán nước do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Số vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận T theo Ủy nhiệm chỉ ngày 15.6.2018.

4.3. Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 240.000 đồng tiền thu lời bất chính.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 12, khoản 1 điểm d; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị G. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

☐n xử công khai sơ thẩm.

H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

H THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhân:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- CA Quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHƯƠNG THẢO

